TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** TỈNH Đ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **1098**/2022/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 17 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ

Căn cứ vào Điều 212 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1441/2022/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", giữa:

Người yêu cầu: Bà Trần Thị H, sinh năm 1993.

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Số 131 tổ 6, khu phố 3A, phường L, thành phố B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 09/6/2022, Tòa án nhân dân thành phố B đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng bà H, ông T không đoàn tụ được với nhau, tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết việc ly hôn nên Tòa án lập biên bản ghi nhận như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Minh H, sinh ngày 26/4/2015. Khi ly hôn giao cháu Hoàng cho bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về lệ phí: Ông T và bà H tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Minh Hoàng, sinh ngày 26/4/2015. Khi ly hôn giao cháu Hoàng cho bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông T được quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết ông bà được quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về lệ phí: Bà Trần Thị H và ông Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0002713 ngày 13/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Bà H và ông T đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. B;
- UBND phường nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Cẩm